TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024 /HNGĐ- ST
Ngày: 17-4-2024
Về việc "Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trần Thị Thanh Bình
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng
2. Bà Lê Thị Hồng Trinh

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Thanh Vân– Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi *tham gia phiên tòa*: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 429/2023/TLST-HNGĐ ngày 08/11/2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2024/QĐXXST – HNGĐ, ngày 19/02/2024, Quyết định hoãn phiên toà số 59/ 2024/ QĐST-HNGĐ ngày 19/3/2024 của Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Phương Ngọc M ,** sinh năm 1986
Địa chỉ: Hẻm C M, Tổ dân Phố C, khu phố C, phường A, quận A, thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bị đơn: **Anh Võ Thành T**, sinh năm 1981
Địa chỉ: Thôn C xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi;

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, nguyên đơn chị Phương Ngọc M trình bày:

Chị và anh Võ Thành T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q vào ngày 01/12/2008. Quá trình chung sống giữa chị và anh T xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống, chị và anh T cùng đi làm ăn tại thành phố Hồ Chí Minh nhưng anh T không lo làm ăn mà thường xuyên ăn nhậu và gây nợ, chị đã phải nhiều lần trả nợ thay cho anh T. Mặc dù chị khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, đến năm 2018 thì anh T về quê nhà tại

thôn C xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi sinh sống, từ đó đến nay chị và anh T không sống chung và không quan tâm chăm sóc nhau nữa, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Võ Thành T.

Về nuôi con: Chị và anh T có 1 người con tên là Võ Trọng N-sinh ngày 31/01/2010, kể từ năm 2018 đến nay con ở với chị, anh T không cấp dưỡng nuôi con, khi ly hôn chị nhận tiếp tục nuôi dưỡng con Võ Trọng N, chị không yêu cầu anh Trung cấp d nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Võ Thành T không có văn bản trình bày ý kiến, không tham gia phiên họp và hòa giải vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 203, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phương Ngọc M; Về quan hệ hôn nhân: chị Phương Ngọc M được ly hôn với anh Võ Thành T ; Giao cho chị Phương Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng con là Võ Trọng N-sinh ngày 31/01/2010, anh Võ Thành T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con (anh T) có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con mà không có ai được quyền cản trở; Về tài sản chung và về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Chị Phương Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Phương Ngọc M khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Võ Thành T, anh T có nơi đăng ký hộ khẩu tại Thôn C xã N, thành phố Q, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Phương Ngọc M và anh Võ Thành T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Q vào ngày 01/12/2008, nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị Phương Ngọc M có yêu cầu ly hôn nên Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi đã thụ lý là đúng quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Tại phiên toà ngày 19/3/2024, anh Võ Thành T vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 17/4/2024, anh Võ Thành T vắng mặt, chị Phương Ngọc

M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Phương Ngọc M và bị đơn anh Võ Thành T .

[4] Qua lời trình bày của đương sự và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được, nhận thấy:

Chị Phương Ngọc M yêu cầu giải quyết ly hôn, tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, theo xác nhận của Công an xã N thì tháng đầu tháng 11 đến đầu tháng 12 năm 2023 anh Võ Thành T có mặt địa phương thôn C, xã N, thành phố Q, anh T đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án do Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi gửi, nhưng anh T không có văn bản trình ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị M. Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình chung sống giữa chị Phương Ngọc M và anh Võ Thành T đã xảy ra mâu thuẫn, nên từ năm 2018 đến nay chị Phương Ngọc M và anh Võ Thành T không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc đến nhau, như vậy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Phương Ngọc M ly hôn anh Võ Thành T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về nuôi con: Chị Phương Ngọc M và anh Võ Thành T có một người con tên là Võ Trọng N (sinh ngày 31/01/2010), hiện nay con do chị Phương Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M trình bày khi ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng con, cháu Võ Trọng N (sinh ngày 31/01/2010) có nguyện vọng được ở với mẹ, trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng cả về vật chất cũng như tinh thần cho cháu, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Phương Ngọc M, giao cháu Võ Trọng N (sinh ngày 31/01/2010) cho chị Phương Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81, khoản 1 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phương Ngọc M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Theo chị Phương Ngọc M trình bày về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về nghĩa vụ tài sản (nợ chung): Theo chị Phương Ngọc M trình bày về nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi về việc giải quyết về vấn đề hôn nhân, nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ tài sản giữa chị Phương Ngọc M và anh Võ Thành T là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Phương Ngọc M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Khoản 1 và khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phương Ngọc M.

1.Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Phương Ngọc M ly hôn anh Võ Thành T;

2. Về nuôi con: Giao con tên là Võ Trọng N (sinh ngày 31/01/2010) cho chị Phương Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh Võ Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Phương Ngọc M phải chịu 300.000đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng chị đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000812 ngày 07/11/2023 của Chi cục thi hành án thành phố Quảng Ngãi, chị M đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã Nghĩa Dõng,
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Trần Thị Thanh Bình